

**KẾT QUẢ TỰ ĐO KIỂM CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG  
DỊCH VỤ ĐIỆN THOẠI TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT**

Quý: IV năm 2018

Tại địa bàn tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh

*(Kèm theo bản Kết quả tự kiểm tra định kỳ chất lượng dịch vụ viễn thông số .....38...../GTM-QICLDV ngày...16...tháng...1...năm 2019 của Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu)*

TT	Chỉ tiêu chất lượng dịch vụ	Mức theo QCVN 36:2015/BTTTT	Mức công bố	Số lượng mẫu tối thiểu phải đo kiểm theo quy định tại QCVN 36:2015/BTTTT	Số lượng mẫu đo kiểm thực tế	Phương pháp xác định	Mức chất lượng thực tế đạt được	Tự đánh giá
A	<b>Chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật</b>							
1	Độ sẵn sàng của mạng vô tuyến	≥ 95%		100.000 mẫu	168.951	Mô phỏng	100%	Phù hợp
2	Tỷ lệ cuộc gọi được thiết lập thành công	≥ 98%	≥ 98,5%	3.000 cuộc	3.087	Mô phỏng	99,97%	Phù hợp
3	Tỷ lệ cuộc gọi bị rơi	≤ 2%	≤ 1,5%	3.000 cuộc	3.087	Mô phỏng	0,03%	Phù hợp
4	Chất lượng thoại (tỷ lệ % số cuộc gọi có điểm chất lượng thoại ≥ 3,0)	≥ 90%		3.000 cuộc	3.087	Mô phỏng	96,76%	Phù hợp
5	Độ chính xác ghi cước - Tỷ lệ cuộc gọi bị ghi cước sai - Tỷ lệ thời gian đàm thoại bị ghi cước sai	≤ 0,1% ≤ 0,1%	≤ 0,1% ≤ 0,1%	10.000 cuộc 10.000 cuộc	10.862 10.862	Thống kê	0,00% 0,00%	Phù hợp
6	Tỷ lệ cuộc gọi bị tính cước, lập hoá đơn sai - Tỷ lệ cuộc gọi bị tính cước sai - Tỷ lệ cuộc gọi bị lập hoá đơn sai	≤ 0,01% ≤ 0,01%	≤ 0,01% ≤ 0,01%	10.000 cuộc 10.000 cuộc	10.862 10.862	Thống kê	0,00% 0,00%	Phù hợp



